TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Vi Lê Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 30/5/1963, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 0/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nông Thị T, sinh năm 1945; vợ Văn Thị H, sinh năm 1959; có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05/12/2022 đến ngày 09/12/2022 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 12/6/1976, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1944; vợ Trịnh Thị H, sinh năm 1976; có 02 con, sinh năm 2006 và 2007; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 01/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm và phạt bổ

sung 10.000.000 đồng về tội đánh bạc (ngày 27/12/2022 đã chấp hành xong hình phạt bổ sung); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/12/2016, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 05/12/2022 đến nay. Có mặt.

3. Nông Văn H (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 08/9/1971, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn X, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1936 (đã chết); vợ Triệu Thị Y, sinh năm 1977; có 02 con sinh năm 1995 và năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, ngày 24/10/2019 chấp hành xong bản án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 đến nay. Có mặt.

4. Hà Văn T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 20/6/1980, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình B, sinh năm 1951 và bà Hứa Thị Q, sinh năm 1950; vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1984; có 02 con, sinh năm 2006 và 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 05/12/2022 đến ngày 09/12/2022 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Văn E (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 22/6/1972, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Triệu Thị D, sinh năm 1939; vợ Sầm Thị Ng, sinh năm 1973; có 02 con, sinh năm 1995 và 1997; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2022 đến nay. Có mặt.

6. La Văn B (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 19/02/1977, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Đ, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Vi Thị P, sinh năm 1944 (đã chết); vợ Hoàng Thị V, sinh năm 1976; có 02 con, sinh năm 1999 và 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 đến nay. Có mặt.

7. Triệu Văn K (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26/3/1978, tại huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Vũ L, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (đã chết); vợ Hoàng Thị H, sinh năm 1977; có 02 con, sinh năm 1999 và 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 05/12/2022 đến ngày 09/12/2022 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

8. Mạc Thế C (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 09/01/1978, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Bạch T, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Hứa Thị V, sinh năm 1944; vợ Nông Thị Y, sinh năm 1977; có 02 con, sinh năm 2011 và năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Bà Văn Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/12/2022, Hoàng Văn L, Hà Văn T, Nông Văn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn E, La Văn B, Mạc Thế C và Triệu Văn K cùng đến ăn cỗ tại nhà ông Triệu Chí V ở thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Hoàng Văn L nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền nên đã rủ mọi người về nhà của L để đánh bạc bằng hình thức đánh 03 cây tính điểm. Sau khi được mọi người đồng ý, Hoàng Văn L đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang về nhà và trải chiếu, những người tham gia đánh bạc ban đầu gồm Hoàng Văn L, Hà Văn T, Nông Văn H, Nguyễn Văn E, La Văn B; khoảng 30 phút sau có thêm Nguyễn Văn D, Triệu Văn K và Mạc Thế C đến cùng tham gia đánh bạc.

Cả nhóm đánh bài ăn tiền, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Văn E, La Văn B, Mạc Thế C đi về trước, những người còn lại tiếp tục đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Khi phát hiện lực lượng Công an, Nông Văn H đã chạy thoát (ngay ngày hôm sau bị triệu tập đã trình diện); những người bị bắt gồm Hoàng Văn L, Hà Văn T, Triệu Văn K, Nguyễn Văn D. Tang vật bị thu giữ gồm 36 quân bài tú lơ khơ (có các quân A và từ 2 đến 9) cùng số tiền 4.000.000 đồng trên chiếu đánh bạc; 01 chiếc chiếu nhựa; số tiền 1.008.000 đồng trên người Hoàng Văn L và 1.750.000 đồng trên người Hà Văn T.

Kết quả điều tra xác định, đánh bạc hình thức đánh 03 cây là sử dụng 36 quân bài gồm các quân từ 2 đến 9 và quân A của bộ bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người đánh bạc 03 quân bài, người chia bài đầu tiên là người cầm trương;

trước khi chia bài, ngoài người cầm trương thì mỗi người đánh bạc phải bỏ ra chiếu ít nhất 50.000 đồng gọi là tiền "*đặt cửa*". Sau khi cầm bài lên từng người sẽ tính điểm bài của mình, sau đó cùng ngửa bài xuống chiếu để so sánh kết quả.

Cách tính điểm như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm các quân từ thấp đến cao lần lượt là từ 2 đến 9 và A; thứ tự các chất từ thấp đến cao lần lượt là tép, bích, cơ, rô. Quân A tính là 1 điểm, các quân từ 2 đến 9 thì có số điểm tương ứng. Người đánh bạc sẽ cộng điểm 03 quân bài của mình lại nhưng chỉ lấy đến 10, nếu số điểm lớn hơn 10 và không tròn chục thì chỉ lấy hàng đơn vị, trường hợp có số điểm tròn chục sẽ được tính tương đương với 10. Bài ai nhiều điểm hơn bài của người cầm trương sẽ thắng, được hưởng số tiền với tỷ lệ 1 ăn 1; bài ai có số điểm thấp hơn là thua, nếu từ 02 người có số điểm bằng nhau thì bài ai có chất cao hơn sẽ thắng. Người cầm trương sẽ lấy toàn bộ số tiền đặt cửa của người thua bạc để trả cho người thắng, số còn lại sẽ được hưởng và chia ván tiếp theo đến khi nào có người được 10 điểm thì người này sẽ là người cầm trương thay thế, tiếp tục đánh bạc (quá trình đánh bạc các bị cáo đều được cầm trương).

Tại bản kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 23/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền gửi giám định đều là tiền thật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân với tổng số tiền sử dụng đánh bạc 6.758.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 27/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hoàng Văn L cùng đồng phạm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

- Về tội danh: Tuyên bố 08 bị cáo phạm tội đánh bạc.

- Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ 04 ngày.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 56, 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của bản án số 01/2022/HS-ST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến ngày 13/8/2021 của bản án số 01/2022/HS-ST.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo La Văn B và Nguyễn Văn E từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 22 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 09 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 22 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo Mạc Thế C, Triệu Văn K từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.758.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hồ sơ thể hiện bà Văn Thị H đã có lời khai được thu thập hợp pháp; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Lời khai nhận tội của 08 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, số tiền và vật chứng bị thu giữ, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp và thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2022, Hoàng Văn L nảy sinh ý định đánh bạc nên đã rủ một số người quen cùng đi ăn cưới về nhà của mình để đánh bạc. Hoàng Văn L chuẩn bị bài tú lơ khơ, trải chiếu và cùng Hà Văn T, Nông Văn H, Nguyễn Văn E, La Văn B đánh bạc từ đầu bằng hình thức "*đánh 03 cây tính điểm*"; được khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Văn D, Triệu Văn K và Mạc Thế C đến cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn E, La Văn B và Mạc Thế C đi về trước, những người còn lại tiếp tục đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.758.000 đồng; đánh nhiều ván, mỗi ván, mỗi bị cáo "*đặt cửa*" thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng; phân định thắng thua bằng cách so điểm với người "*cầm trương*".

[5] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, là nguyên nhân tiền đề phát sinh thiệt hại về kinh tế và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích hám lợi, mong muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất chấp pháp luật. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của 08 bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D đã bị xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi đánh bạc (chấp hành xong năm 2016) và bị cáo Nông Văn H bị xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (chấp hành xong năm 2019) nên xác định có nhân thân không tốt. 06 bị cáo còn lại có nhân thân tốt, chưa bị xử lý hành chính, kỷ luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D thuộc trường hợp đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa thi hành xong, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; 07 bị cáo còn lại không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[10] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, 08 bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đây là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Các bị cáo Hoàng Văn L, Hà Văn T, Nguyễn Văn E, La Văn B, Triệu Văn K, Mạc Thế C phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự) và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố cao nhất đến 03 năm tù) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo Mạc Thế C có bố đẻ là ông Mạc Bạch T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ đẻ là bà Hứa Thị V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và bị cáo Hứa Văn T có bố đẻ là Hà Đình B được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; gia đình thuộc trường hợp người có công với cách mạng, nên 02 bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[13] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[14] Về vai trò, mức độ đồng phạm: Hành vi của Hoàng Văn L mang tính bột phát (sau khi ăn cơm uống rượu xong), không có ý định chuẩn bị từ trước; bị cáo đã chuẩn bị bài, trải chiếu và rủ các bị cáo khác cùng "*đánh 03 cây tính điểm*". Các bị cáo còn lại đều có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc. Mặc dù, các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên Tòa sẽ căn cứ vào số tiền, mức độ tham gia tích cực đánh bạc để xác định vai trò của từng bị cáo, đồng thời xem xét đến các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, mức độ giảm nhẹ để phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt, cụ thể:

[15] Bị cáo Hoàng Văn L mặc dù có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng là bị cáo đầu vụ có vai trò khởi xướng, rủ rê người khác đánh bạc (07 người); chuẩn bị địa điểm (căn nhà thuộc sở hữu chung của vợ chồng), dụng cụ đánh bạc (trải chiếu, mua 01 bộ bài tú lơ khơ) và tham gia đánh bạc tích cực (từ đầu đến khi bị bắt), số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 2.008.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù trên gần mức khởi điểm của khung hình phạt, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[16] Bị cáo Nguyễn Văn D có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc; số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn (800.000 đồng) nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2016; năm 2022, bị cáo bị xử phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo về hành vi đánh bạc tuy nhiên không hối cải mà tiếp tục tái phạm cùng loại tội, trong khi chỉ có duy nhất 01 tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù trên gần mức khởi điểm của khung hình phạt, cao hơn mức hình phạt của bị cáo đầu vụ, cảnh tỉnh với những đối tượng nhiều lần tham gia đánh bạc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn và tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

[17] Đối với bị cáo Nông Văn H là người thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu (năm 2019, bị xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc) và chỉ có duy nhất 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt tù trên gần mức khởi điểm của khung hình phạt, thấp hơn mức hình phạt của bị cáo đầu vụ; đảm bảo thời gian để bị cáo học tập, cải tạo hoàn lương, trở thành công dân tốt.

[18] Bị cáo Hà Văn T có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc khoảng 1.200.000 đồng đến 1.300.000 đồng (quá trình đánh thắng bạc); khi bị bắt thu giữ 1.750.000 đồng trên người. Bị cáo có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự), tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là giáo viên và là Đảng viên đang công tác, sinh hoạt tại chi bộ Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ, huyện H; chỉ vì ham chơi, hám lợi mà bị cáo đã tự mình đánh mất phần nào hình ảnh tốt đẹp về nghề nghiệp cao quý của bản thân, vi phạm 19 điều đảng viên không được làm nên cần phải xét xử nghiêm khắc hơn so với các bị cáo có cùng tính chất mức độ phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 03 tình tiết giảm nhẹ; Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm, cao hơn so với các bị cáo còn lại và cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục với khoảng thời gian thử thách đủ để bị cáo có thời gian tự học tập, hối cải, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[19] Đối với 04 bị cáo còn lại đều là người thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc lần lượt là Nguyễn Văn E 900.000 đồng, La Văn B 500.000 đồng, Triệu Văn K 220.000 đồng, Mạc Thế C 350.000 đồng; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 (áp dụng riêng cho Mạc Thế C) Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử hình phạt tù với mức hình phạt từ cao xuống thấp gần trên mức khởi điểm của khung hình phạt, tương ứng số tiền và thời gian tích cực tham gia đánh bạc; cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách là phù hợp.

[20] Hình phạt bổ sung: Căn cứ các Biên bản xác minh gia cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương, xác định 08 bị cáo đều không có tài sản riêng, không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình éo le (các bị cáo đều là trụ cột trong gia đình nuôi dưỡng bố mẹ già và con chưa thành niên, riêng bị cáo Mạc Thế C thuộc diện hộ nghèo); do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do không khả thi trong công tác thi hành án.

[21] Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 6.758.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, thu lời bất chính (trong đó, thu giữ tại nơi đánh bạc 4.000.000 đồng, thu trên người Hoàng Văn L 1.008.000 đồng, Hà Văn T 1.750.000 đồng). Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[22] Kết quả điều tra xác định ngôi nhà mà Hoàng Văn L sử dụng làm địa điểm đánh bạc là thuộc quyền sở hữu chung với vợ là bà Văn Thị H, đây cũng là chỗ ở duy nhất của đại gia đình. Ngày 05/12/2022, sau khi đi ăn cưới về thì

Hoàng Văn L tự ý rủ các bị cáo đến nhà đánh bạc, bà Văn Thị H đi làm công ty, không ở nhà, không biết sự việc xảy ra nên ngay tình.

[23] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[24] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[25] Đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị về mức án của các bị cáo Nguyễn Văn D, La Văn B; Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ phạm tội trên cơ sở số tiền và thời gian tham gia cùng các tình tiết giảm nhẹ, phân hóa hình phạt trong tổng thể áp dụng phù hợp với các bị cáo nên đã quyết định áp dụng mức án thấp hơn (chênh lệch không đáng kể) so với mức đề nghị luận tội.

[26] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn L, Hà Văn T, Nguyễn Văn E, La Văn B, Triệu Văn K, Mạc Thế C; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 (01 tình tiết) của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Văn T, Mạc Thế C.

Căn cứ thêm điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ riêng Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn D, Nông Văn H; riêng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Văn E, La Văn B, Triệu Văn K, Mạc Thế C.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tội danh.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn D, Nông Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn E, La Văn B, Triệu Văn K, Mạc Thế C phạm tội Đánh bạc.

II. Hình phạt.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/12/2022 đến ngày 09/12/2022.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (năm) 01 (một) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn; buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 05/12/2022 và được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến ngày 13/8/2021 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

3. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/3/2023.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/3/2023.

6. Xử phạt bị cáo La Văn B 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/3/2023.

7. Xử phạt bị cáo Triệu Văn K 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/3/2023.

8. Xử phạt bị cáo Mạc Thế C 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/3/2023.

Giao các bị cáo Hà Văn T, La Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và các bị cáo Nguyễn Văn E, Triệu Văn K, Mạc Thế C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

III. Xử lý vật chứng:

1. Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.758.000đ (sáu triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng).

2. Tịch thu, tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ và 01 (một) chiếc chiếu nhựa nhiều màu kích thước 1,6m x 02m.

(Vật chứng cùng số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2023).

IV. Án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn D, Nông Văn H, Hà Văn T, Nguyễn Văn E, La Văn B, Triệu Văn K, Mạc Thế C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

V. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường